

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2016

Số: 4082/TCT-KK
V/v cấp mã số địa điểm kinh
doanh cho Phòng giao dịch thuộc
Ngân hàng Chính sách xã hội

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 121/ĐKKD-NV ngày 2/6/2016 của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư và một số Cục Thuế địa phương phản ánh về việc cấp mã số địa điểm kinh doanh cho Phòng giao dịch thuộc Ngân hàng Chính sách xã hội. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Tiết c, Khoản 3 Điều 3 Chương I Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật quản lý thuế về đăng ký thuế:

“3. Nguyên tắc cấp mã số thuế:

c) Mã số thuế 13 số (N1N2N3N4N5N6N7N8N9N10 N11N12N13) được cấp cho:

- Các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có phát sinh nghĩa vụ thuế kê khai nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế;

...”

- Tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định:

“6. Mã số địa điểm kinh doanh là mã số gồm 5 chữ số được cấp theo số thứ tự từ 00001 đến 99999. Mã số này không phải là mã số thuế của địa điểm kinh doanh”.

- Theo chỉ đạo của Chính phủ, ngày 29/3/2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành công văn số 2217/BKHĐT- ĐKKD hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp cho Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể: *đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; đăng ký thay đổi nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; đăng ký thành lập mới chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo nguyên tắc vận dụng quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp như loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và không thực hiện thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà thực hiện luân chuyển hồ sơ giấy giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế.*

Căn cứ hướng dẫn nêu trên thì:

1. Đối với Phòng giao dịch trực thuộc Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập trước khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành công văn số 2217/BKHĐT-ĐKKD:

a) Trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế và được cấp mã số thuế 13 số cho địa điểm kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 80/2012/TT-BTC thì địa điểm kinh doanh có quyền tiếp tục giữ nguyên mã số thuế 13 số đã được cấp. Trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội có nhu cầu được cấp mã số địa điểm kinh doanh theo mã 5 số theo quy định của Nghị định 78/2015/NĐ-CP thì Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế 13 số của địa điểm kinh doanh tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh và đăng ký thuế lại tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo hướng dẫn tại số công văn số 2217/BKHĐT-ĐKKD để được cấp mã 5 số.

b) Trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội chưa nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan thuế, đồng thời chưa nộp hồ sơ thông báo về việc lập địa điểm kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh: Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội nộp hồ sơ đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển hồ sơ sang Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Cục Thuế thực hiện phân công cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy định hiện hành) để cấp mã 5 số cho địa điểm kinh doanh.

2. Đối với Phòng giao dịch trực thuộc Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành công văn số 2217/BKHĐT-ĐKKD:

a) Trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện đăng ký thuế tại cơ quan thuế quản lý đơn vị chủ quản theo quy định của Thông tư số 80/2012/TT-BTC nhưng không nộp hồ sơ cho cơ quan đăng ký kinh doanh thì cơ quan thuế quản lý đơn vị chủ quản hủy mã số thuế 13 số đã cấp (trạng thái T), yêu cầu doanh nghiệp đến nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo hướng dẫn tại công văn số 2217/BKHĐT-ĐKKD.

b) Trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội nộp hồ sơ thông báo lập địa điểm kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh đã luân chuyển hồ sơ sang cơ quan thuế, cơ quan thuế đã cấp mã số thuế 13 số cho địa điểm kinh doanh (trạng thái Y) thì địa điểm kinh doanh có quyền tiếp tục giữ nguyên mã số thuế 13 số đã được cấp. Trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội có nhu cầu được cấp mã số địa điểm kinh doanh theo mã 5 số theo quy định của Nghị định 78/2015/NĐ-CP thì doanh nghiệp thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế 13 số của địa điểm kinh doanh tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh và đăng ký thuế lại tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo hướng dẫn tại số công văn số 2217/BKHĐT-ĐKKD để được cấp mã 5 số.



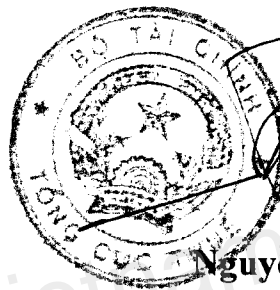
c) Trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội chưa nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan thuế, đồng thời chưa nộp hồ sơ thông báo về việc lập địa điểm kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh: Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội nộp hồ sơ đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển hồ sơ sang Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Cục Thuế thực hiện phân công cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy định hiện hành) để cấp mã 5 số cho địa điểm kinh doanh.

Tổng cục Thuế thông báo để các Cục Thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý ĐKKD – Bộ KHĐT;
- Cục CNTT;
- Lưu: VT, KK (2b).70

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đại Trí